

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**
Bản án số: 11/2024/HSST
Ngày 20-3-2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Hoàng Ngọc Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thái Linh, ông Bùi Văn Hồng

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hà Thị Vân Nga – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Nữ Giang Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 03 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 03 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị H; sinh ngày: 20/05/1986 tại xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đức H1 (đã chết) và bà: Võ Thị M; anh, chị, em ruột: Có 04 người, bị can là con thứ ba; chồng: Nguyễn Tiến D, hiện đang sinh sống và làm việc tại nước Anh; con: có 01 con, sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; biện pháp ngăn chặn: Tạm giam từ ngày 21/9/2023 đến ngày 29/11/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh”. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Dương Thị D1; sinh năm 1972; nơi cư trú: Số A, đường P, phường C, quận T, thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

2. Anh Đặng Duy T; sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn H, xã V, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt.

3. Chị Dương Thị S; sinh năm 1970; nơi cư trú: Thôn K, xã C, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt.

4. Anh Nguyễn Văn H2, sinh năm: 1964; nơi cư trú: Thôn K, xã C, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt.

5. Chị Nguyễn Thị M1; sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn H, xã V, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt.

6. Chị Phan Thị Anh Đ; sinh năm: 1993; nơi cư trú: Số F, đường L, phường T, quận T, thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Chị Ngô Thị T1; sinh năm 1983; nơi cư trú: Xóm P, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An, có mặt.

2. Chị Đinh Thị N; sinh năm: 1987; nơi cư trú: Tổ dân phố I, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 1 năm 2023, Nguyễn Thị H được Ngô Thị T1 (sinh năm 1983, trú tại xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An) giới thiệu một người có tài khoản Facebook và Z có tên “Khánh Hiền” (không xác định được nhân thân, lai lịch), hiện đang sinh sống và làm việc tại nước Suriname. Đến tháng 5 năm 2023, người tên “Khánh Hiền” trao đổi với Nguyễn Thị H về việc cần tuyển một số lao động sang nước Suriname làm việc, H đồng ý và đăng nội dung tuyển người đi Suriname làm việc lên tài khoản facebook “Hằng N1”. Đến cuối tháng 7/2023, Dương Thị D1 (sinh năm 1972, trú tại xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh) sử dụng số điện thoại 0387594403 gọi đến số điện thoại 0859172019 của Nguyễn Thị H đặt vấn đề có thể tổ chức cho D1 trốn đi nước Mỹ được không. Lúc này, Nguyễn Thị H liên hệ với người tên “Khánh Hiền” thì được Khánh H3 trả lời là “Khánh Hiền” có thể tổ chức trốn đi nước Mỹ bằng hình thức xuất cảnh theo visa thương mại sang Suriname làm việc; khi đến Suriname “Khánh Hiền” sẽ đón, đưa sang Panama rồi sang Mexico; tại Mexico sẽ có người đón vượt biên sang Mỹ lao động trái phép, chi phí hết 41.000 USD chia nộp làm 4 đợt (đợt 1 nộp 10.000 USD trước khi xuất cảnh, đợt 2 nộp 10.000 USD khi sang đến Suriname, đợt 3 nộp 10.000 USD khi sang đến Panama; đợt 4 nộp 11.000 USD trước khi vượt biên sang Mỹ). Khi người lao động vượt biên trái phép sang Mỹ thành công, “Khánh Hiền” sẽ trả Hằng 500 USD tiền công/1 người. Thủ tục đi chỉ cần gửi hộ chiếu và ảnh chân dung cá nhân cho “Khánh Hiền”. Sau đó, Nguyễn Thị H trao đổi với Dương Thị D1 về cách thức, chi phí đi sang Mỹ như “Khánh Hiền” hướng dẫn, nếu đồng ý thì D1 đặt cọc trước 3.000 USD và gửi ảnh cá nhân, hộ chiếu để làm hồ sơ, khi nào có visa thì nộp tiếp 200.000.000 đồng, D1 đồng ý. Dương Thị D1 nhờ chị gái là chị Dương Thị S (sinh năm 1968, trú tại xã C, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh) đến nhà nộp tiền đặt cọc cho Nguyễn Thị H. Ngày 29/7/2023, chị Dương Thị S cùng chồng là anh Nguyễn Văn H2 (sinh năm 1964, trú tại xã C, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh) đến nhà Nguyễn Thị H và nộp cho H 3.000 USD.

Do có mối quan hệ quen biết với Đặng Duy T (sinh năm 1983, trú tại xã V, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh) và biết được T có nhu cầu đi nước Mỹ làm việc nên Dương Thị D1 đã cho T số điện thoại của Nguyễn Thị H để T liên lạc, trao đổi với H. Đặng Duy T sử dụng số điện thoại 0977844239 gọi đến số điện thoại 0859172019 của Nguyễn Thị H và được H hẹn đến nhà riêng của H để trao đổi trực tiếp. Sau đó, Đặng Duy T đến gặp và được Nguyễn Thị H trao đổi về cách thức, chi phí trốn đi Mỹ như đã trao đổi với Dương Thị D1, T đồng ý. Ngày 29/7/2023, Đặng Duy T đặt cọc số tiền 70.000.000 đồng (tương đương 3.000 USD) cho Nguyễn Thị H và nói

với H ảnh cá nhân, hộ chiếu đã gửi qua zalo cho D1, H cần gì thì liên lạc với D1 để lấy. Nguyễn Thị H viết giấy biên nhận tiền và hẹn Đặng Duy T khi nào có vé máy bay, visa đi Suriname sẽ thông báo.

Sau đó, Nguyễn Thị H đã gửi ảnh chụp hộ chiếu, ảnh chân dung của Dương Thị D1 và Đặng Duy T qua Z cho người tên “Khánh Hiền”. Đến ngày 07/8/2023, “Khánh Hiền” gửi Visa điện tử Suriname của Dương Thị D1, Đặng Duy T qua zalo cho Nguyễn Thị H. Ngày 08/8/2023, “Khánh Hiền” tiếp tục gửi thư mời, giấy đặt vé máy bay đi Suriname của Dương Thị D1 và Đặng Duy T cho Nguyễn Thị H. Sau đó, Nguyễn Thị H đi ra cửa hàng của chị Đinh Thị N (sinh năm 1987, ở thị trấn N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh) để in màu các loại giấy tờ gồm Visa điện tử S1, thư mời, giấy đặt vé máy bay đi Suriname của Dương Thị D1 và Đặng Duy T. Nguyễn Thị H thông báo cho Dương Thị D1 đã có visa, thư mời, vé máy bay đi Suriname và yêu cầu D1 nộp 200.000.000 đồng; Nguyễn Thị H cũng gọi điện thoại yêu cầu Đặng Duy T đến nhà H nhận visa, thư mời, vé máy bay đi Suriname và nộp 200.000.000 đồng. Ngày 07/8/2023, Dương Thị D1 nhờ con gái là Phan Thị Anh Đ (sinh năm 1993, trú tại quận T, TP Hồ Chí Minh) sử dụng tài khoản ngân hàng T2 số 19023058020010 chuyển số tiền 200.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng V số 0181000506915 của Nguyễn Thị H; vợ của Đặng Duy T là Nguyễn Thị M1 (sinh năm 1986, trú tại xã V, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh) sử dụng tài khoản ngân hàng A số 3710104091986 chuyển số tiền 200.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng V số 0181000506915 của Nguyễn Thị H. Số tiền đặt cọc nhận của Dương Thị D1 và Đặng Duy T, theo thỏa thuận sẽ sử dụng để thanh toán chi phí vé máy bay, xin visa, đón, sắp xếp cho Dương Thị D1, Đặng Duy T tại Suriname và Nguyễn Thị H sẽ chuyển hết số tiền trên cho “Khánh Hiền”. Tuy nhiên, người này chưa trao đổi với Nguyễn Thị H phương thức chuyển tiền nên H chưa chuyển số tiền trên cho người tên “Khánh Hiền”.

Ngày 08/8/2023, Nguyễn Thị H thông báo với Dương Thị D1 và Đặng Duy T ngày 09/8/2023 sẽ bay sang S1 và yêu cầu hai người này đến Bệnh viện Đ2, tỉnh Nghệ An để test Covid. Trưa ngày 08/8/2023, Đặng Duy T đến nhà gặp Nguyễn Thị H nhận visa, thư mời, giấy đặt vé máy bay. Lúc này, Đặng Duy T biết được mình đi sang Suriname theo diện visa thương mại, hành trình xuất cảnh đến Suriname từ sân bay quốc tế N - Hàn Quốc - Hà Lan - Suriname; Nguyễn Thị H nhờ T chuyển visa, thư mời, giấy đặt vé máy bay cho Dương Thị D1. Sau đó, Nguyễn Thị H thông báo cho Dương Thị D1 biết đã đưa visa, thư mời, giấy đặt vé máy bay của D1 cho Đặng Duy T; ngày 09/8/2023 có mặt tại Sân bay N để làm thủ tục bay sang Suriname.

Đến sáng ngày 09/8/2023, Dương Thị D1 và Đặng Duy T đi đến Sân bay quốc tế N, thành phố Hà Nội. Tại đây, Đặng Duy T và Dương Thị D1 sử dụng Visa, thư mời, giấy đặt vé máy bay làm thủ tục xuất cảnh đi Suriname nhằm mục đích trốn sang nước Mỹ. Đến 09 giờ 50 phút cùng ngày, khi Đặng Duy T và Dương Thị D1 đang làm thủ tục xuất cảnh thì Công an Cửa khẩu cảng hàng không quốc tế N2 phát hiện, ngăn chặn hành vi trốn đi nước ngoài trái phép và tiến hành làm việc với T và D1. Đặng Duy T và Dương Thị D1 khai nhận được Nguyễn Thị H tổ chức trốn

sang nước Mỹ. Cơ quan điều tra tiến hành triệu tập Nguyễn Thị H đến làm việc và H đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

*** Vật chứng thu giữ và xử lý:**

- 02 giấy nhận tiền đầu đề ngày 14/8/2023 thể hiện nội dung Đặng Duy T, Dương Thị D1 nhận lại số tiền mỗi người 270.000.000 đồng từ Nguyễn Thị H; 01 thị thực điện tử Suriname số 230803-060442, 01 thư mời, 01 giấy đặt vé máy bay đi Suriname mang tên Đặng Duy T; 01 thị thực điện tử Suriname số 230803-0605532, 01 thư mời, 01 giấy đặt vé máy bay đi Suriname mang tên Dương Thị D1 được chuyển theo hồ sơ vụ án.

+ 01 điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu Iphone Xs Max, màu vàng đồng gắn sim số: 0859172019 thu giữ tại Nguyễn Thị H.

+ 01 Hộ chiếu số P00811746 do C, Bộ C1 cấp, mang tên Đặng Duy T;

+ 01 Hộ chiếu số P01855208 do C, Bộ C1 cấp, mang tên Dương Thị D1;

Số vật chứng trên được chuyển đến Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh để xử lý theo quy định.

*** Vấn đề bồi thường dân sự trong vụ án:**

Nguyễn Thị H đã trả lại cho Đặng Duy T và Dương Thị D1 mỗi người số tiền 270.000.000 đồng; nay anh T và chị D1 không có yêu cầu gì thêm.

Vợ chồng chị Dương Thị S – anh Nguyễn Văn H2, chị Nguyễn Thị M1, chị Phan Thị Anh Đ giúp đỡ chị Dương Thị D1 và anh Đặng Duy T chuyển tiền cho Nguyễn Thị H nhưng nay không có yêu cầu gì về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKS-P1 ngày 05/02/2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh để xét xử bị cáo Nguyễn Thị H về tội “*Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài*” theo quy định tại khoản 1 Điều 349 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát tiếp tục giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Khoản 1, khoản 4 Điều 349, Điều 15, Điều 57, Điều 35, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 2 Điều 136 của Bộ Luật tố tụng hình sự; Điều 6, Đ1 a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “*Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài*”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 30 đến 36 tháng.

- Phạt tiền bổ sung Nguyễn Thị H từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Tịch thu lưu hồ sơ vụ án 2 Giấy nhận tiền đầu đề ngày 14/8/2023, 01 thị thực điện tử Suriname số 230803-060442, 01 thư mời, 01 giấy đặt vé máy bay đi

Suriname mang tên Đặng Duy T; 01 thị thực điện tử Suriname số 230803-0605532, 01 thư mời, 01 giấy đặt vé máy bay đi Suriname mang tên Dương Thị D1.

- Tịch thu bán đầu giá nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu Iphone Xs Max, màu vàng đồng gắn sim số: 0859172019 thu giữ tại Nguyễn Thị H.

- Trả lại cho anh Đặng Duy T 01 Hộ chiếu số P00811746 do C, Bộ C1 cấp, mang tên Đặng Duy T; trả lại cho chị Dương Thị D1 01 Hộ chiếu số P01855208 do C, Bộ C1 cấp, mang tên Dương Thị D1;

- Buộc Nguyễn Thị H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo Nguyễn Thị H tranh luận cho rằng mức hình phạt tù và mức tiền phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị là quá cao vì bị cáo phạm tội do kém hiểu biết, sau khi phạm tội bị đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra, hiện tại bị cáo một mình nuôi con nhỏ do chồng đã đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài, bản thân bị cáo đau ốm được bác sĩ chỉ định phải thăm khám điều trị thường xuyên.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án không có yêu cầu gì và không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có khiếu nại, tố cáo.

Tại phiên tòa vắng mặt 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và 01 người làm chứng. Xét thấy, những người tham gia tố tụng này đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì về dân sự; sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử, giải quyết vụ án và không có ai đề xuất hoãn phiên tòa, căn cứ các Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng này.

[2]. Về tội phạm và khung hình phạt:

Với hành vi phối hợp với người khác chuẩn bị các tài liệu, thủ tục, kinh phí để đưa 2 người nhập cảnh hợp pháp vào Suriname, sau đó quá cảnh trái phép qua các nước trung gian Panama, M2 rồi vượt biên giới nhập cảnh trái phép vào Mỹ, Nguyễn Thị H đã phạm tội “*Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài*”, tội phạm

và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 349, quyết định truy tố của Viện kiểm sát hoàn toàn chính xác.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm trật tự quản lý của Nhà nước về hoạt động xuất nhập cảnh. Tuy nhiên bị cáo tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài với số lượng người được đưa đi không lớn, việc phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt. Sau khi bị phát hiện bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có bố được tặng thưởng nhiều huân, huy chương, cho nên được hưởng các tình giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nhân thân của bị cáo tốt, trước đây không có vi phạm gì, hiện tại bị cáo một mình chăm sóc con nhỏ và bị cáo có chỉ định của bác sĩ phải theo dõi thăm khám thường xuyên, việc phạm tội lần này một phần do bị cáo kém hiểu biết, không ý thức được đầy đủ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi của mình, đến nay sau khi bị khởi tố, truy tố đã nhận thức được lỗi lầm và thực sự ăn năn, hối cải nên hoàn toàn có khả năng tự cải tạo. Vì vậy, có cơ sở chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù và cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự, ngoài ra phạt tiền bổ sung bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng cũng đủ nghiêm.

[4]. Về xử lý vật chứng và các đồ vật đã thu giữ: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xét thấy:

- 2 Giấy nhận tiền đề ngày 14/8/2023; 01 thị thực điện tử Suriname số 230803-060442, 01 thư mời, 01 giấy đặt vé máy bay đi Suriname mang tên Đặng Duy T; 01 thị thực điện tử Suriname số 230803-0605532, 01 thư mời, 01 giấy đặt vé máy bay đi Suriname mang tên Dương Thị D1 là công cụ, phương tiện phạm tội, nay có giá trị chứng minh tội phạm, cho nên tịch thu lưu hồ sơ vụ án.

- 01 điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu Iphone Xs Max, màu vàng đồng gắn sim số: 0859172019 thu giữ tại Nguyễn Thị H là công cụ phạm tội, cho nên tịch thu bán đấu giá nộp ngân sách Nhà nước .

- 01 Hộ chiếu số P00811746 do C, Bộ C1 cấp, mang tên Đặng Duy T; 01 Hộ chiếu số P01855208 do C, Bộ C1 cấp, mang tên Dương Thị D1 là giấy tờ tùy thân của công dân cho nên trả lại cho anh T, chị D1.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Chị Dương Thị D1, anh Đặng Duy T, chị Nguyễn Thị M1, chị Dương Thị S, anh Nguyễn Văn H2, chị Phan Thị Anh Đ đều không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Các vấn đề khác:

- Đối với người đàn ông có tài khoản mạng xã hội Facebook và Z tên “Khánh Hiền” đã hứa hẹn với Nguyễn Thị H và chuyển visa, thư mời, giấy đặt vé máy bay để Nguyễn Thị H tổ chức cho anh Đặng Duy T và chị Dương Thị D1 trốn sang nước Mỹ. Do thông tin của người này không đầy đủ, cho nên tách hành vi của chủ tài khoản Z “Khánh Hiền” để điều tra, xử lý khi có đủ thông tin.

- Chị Ngô Thị T1 là người giới thiệu chủ tài khoản mạng xã hội Facebook và Z “Khánh Hiền” cho Nguyễn Thị H; chị Đinh Thị N là người giúp Nguyễn Thị H in màu các loại giấy tờ gồm Visa điện tử S1, thư mời, giấy đặt vé máy bay đi Suriname, chị Dương Thị S, anh Nguyễn Văn H2, chị Phan Thị Anh Đ và chị Nguyễn Thị M1 là những người giúp Dương Thị D1 và Đặng Duy T nộp tiền đặt cọc cho Nguyễn Thị H, tuy nhiên những người này không biết việc Nguyễn Thị H tổ chức cho Dương Thị D1 và Đặng Duy T trốn đi nước Mỹ nên Cơ quan điều tra không đề cập hình thức xử lý đối với chị S, anh H2, chị Đ và chị M1 là có căn cứ.

- Đối với Dương Thị D1 và Đặng Duy T có hành vi xuất cảnh trái phép, tuy nhiên D1 và T không có tiền án, tiền sự về hành vi xuất, nhập cảnh, cho nên hành vi chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự.

[7]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ Luật tố tụng hình sự; Điều 6, điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

Những người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1, khoản 4 Điều 349, Điều 15, Điều 57, Điều 35, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 2 Điều 136 của Bộ Luật tố tụng hình sự; Điều 6, Đ1 a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “*Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài*”.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 30 (Ba mươi) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ của người thi hành án treo từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền bổ sung bị cáo Nguyễn Thị H 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu lưu hồ sơ vụ án 2 Giấy nhận tiền đề ngày 14/8/2023, 01 thị thực điện tử Suriname số 230803-060442, 01 thư mời, 01 giấy đặt vé máy bay đi Suriname mang tên Đặng Duy T; 01 thị thực điện tử Suriname số 230803-0605532, 01 thư mời, 01 giấy đặt vé máy bay đi Suriname mang tên Dương Thị D1.

- Tịch thu bán đấu giá nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu Iphone Xs Max, màu vàng đồng gắn sim số: 0859172019 thu giữ tại Nguyễn Thị H.

- Trả lại cho anh Đặng Duy T 01 Hộ chiếu số P00811746 do C, Bộ C1 cấp, mang tên Đặng Duy T; trả lại cho chị Dương Thị D1 01 Hộ chiếu số P01855208 do C, Bộ C1 cấp, mang tên Dương Thị D1.

Đặc điểm, tình trạng các vật chứng, đồ vật có tại Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 06/02/2024 giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh H và Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thị H, chị Dương Thị D1, anh Đặng Duy T, chị Nguyễn Thị M1, chị Dương Thị S được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Nguyễn Văn H2, chị Phan Thị Anh Đ được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THA.DS tỉnh Hà Tĩnh;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- PV 06;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu; VT

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Ngọc Tùng